

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Mật.
- Ông Nông Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, anh Hoàng Văn C trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Thị Q có thời gian tìm hiểu nhau khoảng hơn 01 năm, sau đó tự nguyện lấy nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục, tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B theo quy định của pháp luật vào ngày 28/5/1994. Từ lúc kết hôn hai vợ chồng sống chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung. Đến năm 2008, chị Hoàng Thị Q đi làm thuê ở đâu không rõ, thỉnh thoảng vẫn về nhà vào những ngày lễ tết. Từ năm 2010, chị Hoàng Thị Q bỏ đi biệt tăm

không về nhà cũng không chăm lo gia đình con cái. Bản thân anh C và các thành viên trong gia đình đã khuyên nhủ chị Q nhiều lần để quay về với chồng con để xây dựng cuộc sống gia đình ấm no hạnh phúc nhưng chị Q không về, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay anh C thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Thị Q có 02 con chung là Hoàng Thị U, sinh ngày 14/3/1997 và Hoàng Văn H, sinh ngày 28/8/1999. Do hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị Q đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh, giao các văn bản tố tụng cho con gái ruột chị Hoàng Thị Q là Hoàng Thị U và tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án nguyên đơn anh Hoàng Văn C đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình. Bị đơn chị Hoàng Thị Q vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Văn C. Về con chung: có 02 người con chung là Hoàng Thị U, sinh ngày 14/3/1997 và Hoàng Văn H, sinh ngày 28/8/1999, hiện đã trưởng thành không đề nghị giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết. Về án phí, nguyên đơn anh Hoàng Văn C là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí cho anh Hoàng Văn C theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Hoàng Văn C khởi kiện yêu cầu ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là “ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị Q trú tại thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/1994 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy hôn nhân giữa anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Thị Q là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do từ năm 2008, chị Hoàng Thị Q đi làm thuê ở đâu không rõ, thỉnh thoảng vẫn về nhà vào những ngày lễ tết. Từ năm 2010, chị Hoàng Thị Q bỏ đi biệt tăm không về nhà cũng không chăm lo gia đình con cái, anh C và các thành viên trong gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần để quay về với chồng con để xây dựng cuộc sống gia đình ấm no hạnh phúc nhưng chị Q không về, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn gia đình giữa anh C và chị Q thì được Ủy ban nhân dân xã B cho biết anh C và chị Q trong cuộc sống có lời qua tiếng lại, chị Q đã bỏ nhà đi từ khoảng năm 2009, 2010 đến nay không về nhà, việc này cũng được con gái ruột chị Q là Hoàng Thị U thừa nhận. Ngoài ra Hoàng Thị U cho biết vẫn liên lạc với mẹ (là chị Q) qua điện thoại, khi nhận được các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, Hoàng Thị U đã thông báo cho chị Q biết thì chị Q cho biết là nhất trí ly hôn nhưng do bận việc nên chị Q không về được và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy anh Hoàng Văn C trình bày giữa anh và chị Hoàng Thị Q đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ nên yêu cầu ly hôn của anh C được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 người con chung là Hoàng Thị U, sinh ngày 14/3/1997 và Hoàng Văn H, sinh ngày 28/8/1999, hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Hoàng Văn C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn anh Hoàng Văn C. Xử cho anh Hoàng Văn C được ly hôn với chị Hoàng Thị Q.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn C được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bằng Hữu, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Phan Thị Thanh Huyền